

$1/2$

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	THANH GIANG	Nam	4, 6,	7.200.000.000	36,000	001186012025	
2		Nam	9	12.800.000.000	64,000	001087000741	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* : : Nữ
: Giám đốc
Sinh ngày: 07/10/1986 : Kinh : Việt Nam
: Thẻ căn cước công dân
: 001186012025
: 14/08/2022 : Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
: xóm Hồng, tổ 6, cụm 4, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
: xóm Hồng, tổ 6, cụm 4, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: